

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 20 /2019/TT-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước
cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của
Cảng vụ Hàng hải Nha Trang**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông Vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng
hải;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển
thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh
Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.*

**Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng
nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang**

1. Vùng nước cảng biển Khánh Hòa thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa bao gồm các
vùng nước sau:

- Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong;
- Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang;
- Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh;
- Vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa.

2. Vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa:

a) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự VP1, VP2 và VP3 có tọa độ sau đây:

VP1: 12°33'36,0"N, 109°26'00,0"E (mũi Gành-phía Nam bán đảo Hòn Gốm);

VP2: 12°28'00,0"N, 109°26'00,0"E;

VP3: 12°24'00,0"N, 109°20'30,0"E (mũi Bàn Thang).

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm VP1 (mũi Gành) chạy dọc theo đường bờ biển phía Tây của bán đảo Hòn Gốm lên phía Bắc qua mũi Cô Cỏ, mũi Đa Sơn và dọc theo đường bờ biển đến cực Bắc của vũng Bến Gôi, chạy men theo đường bờ biển của các xã thuộc huyện Vạn Ninh qua mũi Hòn Giang, mũi Hòn Khơi tới điểm VP3 (mũi Bàn Thang).

b) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang:

Ranh giới về phía biển:

Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự NT1, NT2, NT3 và NT4 có tọa độ sau đây:

NT1: 12°14'14,0"N, 109°16'00,0"E (mũi Ba Cơ - Bắc Hòn Tre);

NT2: 12°16'00,0"N, 109°13'42,0"E;

NT3: 12°16'00,0"N, 109°13'04,0"E (hòn Cút Chim);

NT4: 12°12'58,0"N, 109°12'32,0"E (Trường Tây, phường Vĩnh Nguyên).

Được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự NT5, NT6 và NT7 có tọa độ sau đây:

NT5: 12°09'17,0"N, 109°13'21,0"E;

NT6: 12°09'17,0"N, 109°16'48,0"E;

NT7: 12°11'03,0"N, 109°16'48,0"E.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm NT4 chạy theo đường bờ biển xuống phía Nam đến khu vực sông Tắc, chạy theo đường bờ tả ngạn cửa sông Tắc đến hành lang an toàn phía hạ lưu cầu đường bộ Bình Tân tới điểm BT1 có tọa độ 12°12'27,9"N, 109°11'18,8"E (*theo quy định hiện hành về hành lang an toàn đường bộ*), chạy dọc hành lang an toàn phía hạ lưu cầu Bình Tân sang đến đường bờ hữu ngạn của sông Tắc đến điểm BT2 có tọa độ 12°12'18,4"N, 109°11'18,4"E, chạy theo đường bờ sông về phía cửa sông Tắc, tiếp tục chạy dọc theo đường bờ biển xuống phía Nam tới điểm NT5.

Từ điểm NT7, chạy theo bờ phía Tây đảo Hòn Tre lên phía Bắc, qua mũi Nam, đến mũi Lang và nối với điểm NT1.

c) Phạm vi vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm theo thứ tự C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, TC, C8, C9, C10 và C11 có tọa độ sau đây:

C1: 11°58'08,8"N, 109°12'24,9"E;

C2: 11°56'51,3"N, 109°11'46,5"E;

C3: 11°55'32,9"N, 109°11'30,6"E;

C4: 11°54'40,8"N, 109°11'09,5"E;

C5: 11°53'56,3"N, 109°10'27,8"E;

C6: 11°52'56,7"N, 109°11'46,2"E;

C7: 11°52'14,3"N, 109°12'13,5"E;

C8: 11°51'40,2"N, 109°13'37,3"E;

C9: 11°51'06,0"N, 109°13'16,0"E (Mũi Nam);

C10: 11°50'34,0"N, 109°12'52,0"E;

C11: 11°48'10,0"N, 109°13'46,0"E;

C12: 11°46'54,0"N, 109°12'00,0"E.